

AC 02

HỢP CHẤT CHỐNG THẤM VÀ CHỐNG ẪN MÒN XI MĂNG - POLYME WATERPROOFING AND ANTI-CORROSION COMPOUND CEMENT - POLYMER

MÔ TẢ

AC 02 là loại sản phẩm dạng lỏng gồm hai thành phần xi măng và polyme, sau khi thi công sẽ hình thành một lớp phủ liên tục có khả năng chống thấm và chống ăn mòn, có tính đàn hồi nhẹ.

ỨNG DỤNG

AC 02 thích hợp sử dụng trong việc xử lý chống thấm, chống ăn mòn cho các hạng mục như sau:

- Tường;
- Sàn và vách tầng hầm;
- Mái, sân thượng, ban công, sân nô...
- Nhà vệ sinh, phòng tắm;
- Các công trình ngầm;
- Bể chứa nước sinh hoạt, bể chứa nước thải;
- Các hạng mục khác có yêu cầu khả năng chống thấm.

ƯU ĐIỂM

- Thi công một cách dễ dàng bằng các dụng cụ chổi quét, con lăn và các thiết bị phun chuyên dụng;
- Độ bám dính tốt với bề mặt;
- Có khả năng lấp kín các vết nứt nhỏ;
- Lớp phủ sau khi hình thành có tính liên mạch, liên tục;
- Có thể thi công bổ sung khi lớp sơn phủ bị phá hoại mà vẫn đảm bảo được các đặc tính của nó;
- Không độc hại.

CHỨNG CHỈ

Sản phẩm sản xuất theo TCCS 15:2009/CCP.IBST, các chỉ tiêu chất lượng được kiểm định một cách chặt chẽ trong phòng thí nghiệm.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- Trạng thái / màu sắc:
 - Thành phần A: Dạng bột / màu xám;
 - Thành phần B: Dạng lỏng / màu trắng sữa;
- Đóng gói:
 - Thành phần A: 25 kg/bao;
 - Thành phần B: 10 kg/can;
- Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát;
- Hạn sử dụng: 06 tháng

DESCRIPTION

AC 02 is liquid compound comprising of liquid polymer and cement. after mixing its two components will create plastic liquid compound applied waterproof coating, corrosion resistant and highly elastic.

USES

AC 02 is used for:

- Wall damp proofing;
- Basements, cellars, elevator cellars;
- Balconies, planter boxes, gutters;
- Toilet floor, water floor, bathroom floor;
- Underground constructions;
- Potable water tank, waste water tank;
- Structures which water resistance are required.

ADVENTAGES

- Easily applied by brush, roller or spray;
- Excellent adhesive;
- Crack-bridging properties;
- Fast curing to a durable, flexible coating;
- Can apply additional coat if applied coat is broken;
- Non toxic.

CERTIFICATE

Products manufactured under TCCS 15:2009/CCP.IBST, the quality criteria are rigorously tested in the laboratory.

DATA PRODUCT

- Form / Colour:
 - Component A: Powder / Grey;
 - Component B: Liquid / White;
- Packaging:
 - Component A: 25 kg/bag;
 - Component B: 10 kg/pail;
- Storage condition: Dry, cool, shaded place;
- Shelf life: 06 months.

ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT

Khối lượng thể tích:

~ 1.75 kg/lit (sơn sau khi pha trộn đồng nhất).

Tỷ lệ trộn:

Thành phần A (dạng bột) : Thành phần B (dạng lỏng) = 2.5:1.0 (theo khối lượng);
Hỗn hợp vữa sau khi trộn có thể tích ~20.0 lít cho 01 bộ 35 kg.
Cần 71 bộ cho 1m³ vữa.

Nhiệt độ thi công:

Nhiệt độ tối thiểu: 5°C; nhiệt độ tối đa: 45°C.

Thời gian khô:

Khô bề mặt: 02 giờ;
Khô hoàn toàn: 04 giờ.

TECHNICAL DATA

Specific gravity:

~ 1.75 kg/litre (freshly mixed slurry).

Mixing ratio:

Component A (powder) : Component B (liquid) = 6.25:1 (by weight);
Volume of freshly mixed slurry ~20.0 ltr for 01 set (35 kg).
71 sets for 1m³ of mixed mortar.

Application temperature:

Minimum temperature: 5°C; maximum temperature: 45°C.

Drying time:

Surface drying : 02 hours;
Surface hardening : 04 hours.

CÁC CHỈ TIÊU KỸ THUẬT (Ở 25 ± 2°C) / TYPICAL PROPERTIES (AT 25 ± 2°C)

Chỉ tiêu <i>Properties</i>	Kết quả <i>Results</i>	Phương pháp thử <i>Standard</i>	Quy chuẩn Việt Nam <i>VietNam Standard</i>
Cường độ bám dính sau khi ngâm nước <i>Tensile adhesion strength after water contact</i>	≥ 0.5 MPa	BS EN 14891: 2007	QCVN 16:2014/BXD
Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt <i>Tensile adhesion strength after heat ageing</i>	≥ 0.5 MPa	BS EN 14891: 2007	QCVN 16:2014/BXD
Khả năng tạo cầu vết nứt <i>Crack-bridging ability</i>	≥ 0.75 mm	BS EN 14891: 2007	QCVN 16:2014/BXD
Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar trong 7 ngày <i>Impermeability to water under pressure at 1.5 bar after 7 days</i>	Không thấm <i>Impermeable</i>	BS EN 14891:2007	QCVN 16:2014/BXD

KỸ THUẬT THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt:

Bề mặt cần được làm sạch, không được đọng nước và không được nhiễm các chất làm bẩn bề mặt như dầu mỡ, hợp chất bảo dưỡng, bụi bề mặt và các loại tạp chất khác.
Trước khi thi công lớp sơn chống thấm cần tiến hành tạo ẩm bề mặt đến bão hòa nước (nhưng không đọng nước). Sau khi bề mặt đạt yêu cầu cần tiến hành thi công ngay, tránh để bề mặt bị khô.

Trộn:

Nên trộn hỗn hợp hai thành phần bằng máy trộn để đảm bảo dung dịch sơn đạt yêu cầu về độ đồng nhất và độ nhớt, có thể trộn thủ công trong trường hợp dùng với khối lượng nhỏ.
Nên thi công dung dịch sơn ngay trong vòng 30 phút sau khi đã trộn xong. Thi công lớp sơn AC 02 lên bề mặt sạch bằng chổi quét, con lăn hoặc máy phun chuyên dụng.

INSTALLATION

Surface preparation:

Concrete surface should be clean, sound, free from oil, grease, cement laitance and all loosely adhering particles. Steel and iron surfaces must be free from scale, rust, grease and oil. Absorbent surfaces have to be thoroughly saturated with water prior application of first coat of AC 02.
Absorbent surfaces should be saturated thoroughly but no standing water.

Mixing:

Mixing two component compounds with mechanical slow speed mixer to have slurry of uniform consistency or mixing by hand with a little weight.
The material should be used immediately after mixing in 30 minutes whilst the substrate is still damp from saturation. It should be mixed in batches enough for use.

Thi công:

Thi công ít nhất là 02 lớp, chiều dày lớp sơn sau khi khô ~1.1mm (với mật độ 2.0 - 3.0 kg/m² cần tiến hành. Mật độ thi công cho 01 lớp là 1.0 - 1.5 kg/m². Thi công bằng máy phun, con lăn hoặc chổi quét lên bề mặt cần chống thấm, thi công theo cùng một hướng. Lớp sau thi công quét hoặc phun vuông góc với lớp trước và cách nhau tối thiểu 2-4 giờ.

Bảo dưỡng:

Bảo dưỡng ẩm lớp sơn phủ sau 12 - 16 giờ, kéo dài 02 - 03 ngày.

Vệ sinh:

Rửa sạch các dụng cụ và thiết bị bằng nước ngay sau khi sử dụng.

Chú ý:

Tránh để nước tiếp xúc với lớp sơn chống thấm khi bề mặt sơn chưa khô (trong khoảng 2-4 giờ sau khi thi công xong). Nếu thi công các hạng mục ngoài trời, nếu trời mưa, cần có các biện pháp che chắn rất cẩn thận. Không được pha thêm nước vào dung dịch sơn.

Application:

Two coats AC 02 always required, coat thickness finish apply at 1.1mm (density 2.0 - 3.0 kg/m²). Density per coat is 1.0 - 1.5 kg/m². Apply the mixed AC 02 either mechanically, by spray or by hand using a stiff brush. Applied in the same direction. Apply the 2nd coat AC 02 by brush in crosswise direction to the first application as soon as first coat has hardened (after 2-4 hours).

Curing:

It is essential to cure AC 02 immediately after application 12-16 hours for a minimum of 2 to 3 days to ensure full cement hydration and to minimise cracking.

Cleaning:

Clean all tools and equipment with clean water immediately after use.

Notes:

Protect freshly applied coat from direct rain for at least 2-4 hours. Some precautions should be taken for applications done directly under sunlight and windy conditions. Don't thin freshly slurry AC 02 with water.

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE

Sinh thái học:

Không đổ bỏ vào nguồn nước.

Vận chuyển:

Không nguy hiểm.

Cẩn trọng:

AC 02 là loại vật liệu mang tính kiềm, vì vậy cần hạn chế tối thiểu tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt cần rửa ngay bằng nước sạch và đến cơ sở y tế một cách nhanh nhất.

HEALTH AND SAFETY

Ecology:

Do not dispose into water or soil.

Transportation:

Non hazardous.

Important notes:

AC 02 is cement base and is therefore alkaline. Suitable precautions should be taken to minimize direct contact with the skin. If the material gets into the eyes or mucous membrane, rinse immediately with clean water and seek medical attention.

CHÚ Ý: Những thông tin kỹ thuật và các hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng sản phẩm dựa trên cơ sở khoa học và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong thực tế ứng dụng, người sử dụng cần xem xét, kiểm tra mức độ thích hợp của sản phẩm trong từng trường hợp cụ thể hoặc có thể nhờ sự hỗ trợ, tư vấn trực tiếp từ bộ phận kỹ thuật của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất về sản phẩm.

WARRANTY: The technical information and product usage guide based on Science and our experience. In practice, the user of the product must test the Products suitability for the intended application and purpose. For more details, please refer to our Technical Service Department. Users must always refer to the most recent issue of the local Product Data Sheet for the product concerned, copies of which will be supplied on request.

<p>VIỆN KHCN XÂY DỰNG CCP.IBST</p>	<p>VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG TRUNG TÂM TƯ VẤN CHỐNG ĂN MÒN VÀ XÂY DỰNG</p>	<p>VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING SCIENCE AND TECHNOLOGY CENTRE FOR CORROSION PREVENTION AND CONSTRUCTION CONSULTANCY</p>
	<p>Địa chỉ: Số 81, Trần Cung, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội Nhà máy: Cụm Công nghiệp Gia Lộc 1, P.Thạch Khôi, TP Hải Dương Tel: (84)4.37558032 Website: ccp.com.vn</p>	<p>Add: No.81, Tran Cung Str, Nghia Tan Ward, Cau Giay District, Ha Noi Factory: Gia Loc 1 Industrial Zone, Thach Khoi Ward, Hai Duong City Fax: (84)4.37558032 Email: ibst.ccp@gmail.com</p>